


BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM



NGÂN HÀNG CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN
CẤP CHỨNG CHỈ AN TOÀN LÀM
VIỆC TRÊN PHƯƠNG TIỆN ĐI VEN
BIỂN 55 CÂU

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
ĐÀO TẠO & CẤP BẰNG

Thanh Hóa 2026

NGÂN HÀNG CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN

- Lý thuyết tổng hợp (hình thức kiểm tra trắc nghiệm) :50 câu
 - Thực hành điều động phương tiện cao tốc: 05 câu
- Tổng số: 55 câu**

Phân bổ như sau:

Môn kiểm tra		Số câu hỏi	
Lý thuyết tổng hợp	An toàn cơ bản và bảo vệ môi trường	20	50
	An toàn sinh mạng trên biển	30	
Thực hành	Thao tác hệ thống an toàn	05	05
Tổng		55	



Quét mã QR để truy cập trang ôn tập và thi thử online

ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
ĐÀO TẠO & CẤP BẰNG

Phần 1. LÝ THUYẾT TỔNG HỢP

1. AN TOÀN CƠ BẢN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG: 20 câu

Câu 1. Mục đích chính của các quy định về an toàn lao động trên tàu là gì?

- a. Tăng năng suất lao động.
- b. Đảm bảo sức khỏe cho thuyền viên.
- c. Phòng ngừa tai nạn và giảm thiểu hậu quả nghiêm trọng cho thuyền viên.**
- d. Giảm chi phí vận hành tàu.

Câu 2. Thiết bị bảo hộ cá nhân nào bắt buộc sử dụng khi làm việc trên cao từ 2m trở lên?

- a. Găng tay da.
- b. Dây an toàn.**
- c. Kính hàn.
- d. Chụp tai cách âm.

Câu 3. Biển báo nào phải được treo tại nơi làm việc nguy hiểm?

- a. Cấm hút thuốc.**
- b. Không phận sự miễn vào.
- c. Cấm sử dụng tai nghe.
- d. Khu vực an toàn.

Câu 4. Nguyên nhân chính gây tai nạn lao động trên tàu bao gồm?

- a. Thiếu thiết bị hiện đại.
- b. Thiếu hiểu biết và không tuân thủ quy tắc an toàn lao động.**
- c. Thiếu nhân sự.
- d. Thời tiết xấu.

Câu 5. Khi làm việc trên cao, điều kiện thời tiết nào là phù hợp?

- a. Gió mạnh cấp 5.
- b. Gió nhẹ dưới cấp 3, không mưa.**
- c. Nhiệt độ từ 20°C - 30°C.
- d. Mưa nhỏ nhiệt độ dưới 20°C.

Câu 6. Thời gian thông gió tối thiểu cho hầm chứa nhiên liệu hoặc hóa chất độc hại trước khi xuống làm việc là bao lâu?

- a. 30 phút.
- b. 15 phút.
- c. 60 phút.**
- d. 45 phút.

Câu 7. Khi làm việc ngoài mạn tàu, dụng cụ làm việc cần được để ở đâu?

- a. Trên ca bàn.
- b. Trong túi hoặc xô.**
- c. Trong túi quần.
- d. Trên boong tàu.

Câu 8. Khi xếp dỡ hàng hóa dưới hầm, thứ tự lấy hàng như thế nào?

- a. Từ dưới lên, từ trong ra ngoài.
- b. Từ trên xuống, từ ngoài vào trong.**
- c. Ngẫu nhiên theo kiện hàng.
- d. Từ trong ra ngoài, từ dưới lên.

Câu 9. Khi có sự cố hoặc nghi ngờ thiết bị có sự cố, trước hết thuyền viên phải

- a. Tiến hành tự sửa chữa, khắc phục
- b. Lập tức rời khỏi hiện trường
- c. Báo cho người chịu trách an toàn biết**
- d. Dừng hoạt động

Câu 10. Theo định nghĩa của Luật Bảo vệ Môi trường Việt Nam, môi trường là gì?

- a. Các yếu tố tự nhiên bao quanh con người
- b. Các yếu tố tự nhiên và nhân tạo ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, phát triển của con người**
- c. Chỉ các yếu tố vật lý và hóa học
- d. Các yếu tố kinh tế và xã hội

Câu 11. Theo Tổ chức Y tế Thế giới thì ô nhiễm môi trường được định nghĩa như thế nào?

- a. Sự thay đổi thành phần môi trường.
- b. Sự đẩy chất thải hoặc năng lượng vào môi trường gây ảnh hưởng tiêu cực.**
- c. Sự suy giảm chất lượng đất.
- d. Sự thay đổi khí hậu.

Câu 12. Yếu tố nào sau đây thuộc về thủy quyền?

- a. Không khí bao quanh mặt đất.
- b. Phần rắn của trái đất.
- c. Đại dương, sông, hồ và nước ngầm.**
- d. Các quần xã sinh vật.

Câu 13. Nguồn ô nhiễm nước tại cảng chủ yếu do đâu?

- a. Hoạt động giao thông đường bộ.
- b. Rác, nước thải từ phương tiện, cảng và nước ballast.**
- c. Khí thải từ tàu.
- d. Tiếng ồn từ máy móc.

Câu 14. Loài thủy sinh xâm nhập từ nước dẫn tàu có tác động như thế nào đến môi trường?

- a. Không gây ảnh hưởng.
- b. Tăng đa dạng sinh học.
- c. *Gây mất cân bằng sinh thái, không thể phục hồi.***
- d. Giảm ô nhiễm nước.

Câu 15. Khí thải từ phương tiện thủy gây ô nhiễm không khí bao gồm chất nào sau đây?

- a. *SO₂, NO₂, CO, và O₃.***
- b. H₂S và HCl.
- c. Chỉ CO₂.
- d. Chỉ bụi PM10.

Câu 16. Biện pháp nào sau đây giúp giảm ô nhiễm do rác thải từ tàu?

- a. Đốt rác trên tàu khi neo đậu.
- b. *Thu gom và phân loại rác theo quy định Marpol 73/78.***
- c. Đổ rác xuống nước.
- d. Không ghi sổ nhật ký rác.

Câu 17. Để giảm ô nhiễm do nước dẫn tàu, cần làm gì?

- a. Xả trực tiếp xuống nước.
- b. *Thải vào thiết bị tiếp nhận trên bờ sau khi kiểm tra.***
- c. Bơm nước dẫn ra sông.
- d. Không cần xử lý.

Câu 18. Tàu chở dầu mới có trọng tải từ 500 tấn trở lên phải trang bị gì để phòng chống ô nhiễm?

- a. Két thu hồi hỗn hợp dầu nước.
- b. *Két lắng chứa nước rửa hầm hàng và cặn dầu.***
- c. Khay hứng dầu.
- d. Hệ thống thông gió.

Câu 19. Theo Luật Bảo vệ Môi trường Việt Nam, nguyên tắc nào được áp dụng cho người gây ô nhiễm?

- a. *Người gây ra ô nhiễm phải trả tiền.***
- b. Miễn phí xử lý ô nhiễm.
- c. Nhà nước chịu chi phí.
- d. Không có trách nhiệm.

Câu 20. Thiết bị nào sau đây được sử dụng để lọc dầu trong nước đảm bảo nồng độ không vượt quá 15 ppm?

- a. Két lắng.
- b. *Máy phân ly dầu nước.***
- c. Két dầu bản.

d. Hệ thống bơm chuyên.



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
ĐÀO TẠO & CẤP BẰNG

2. AN TOÀN SINH MẠNG TRÊN BIỂN: 30 câu

Câu 21. Thời gian tối đa cho một ca trực buồng lái thông thường là bao lâu?

- a. 6 giờ.
- b. 8 giờ.
- c. 4 giờ.**
- d. 12 giờ.

Câu 22. Trong điều kiện nào thuyền trưởng có thể quyết định để một thuyền phó trực ca buồng lái một mình?

- a. Khi thời tiết xấu và tầm nhìn hạn chế..
- b. Khi vùng biển an toàn, tầm nhìn tốt và thuyền phó có đủ năng lực.**
- c. Khi mật độ tàu bè qua lại đông đúc.
- d. Khi tàu không có thiết bị lái tự động.

Câu 23. Khi giao ca đêm, thuyền phó nhận ca phải đảm bảo điều gì trước khi nhận nhiệm vụ?

- a. Hoàn thành tuần tra boong tàu trước.
- b. Thị giác của mình và thủy thủ đã quen với bóng tối.**
- c. Kiểm tra tất cả đèn hành trình.
- d. Ghi chép nhật ký ca trước.

Câu 24. Sĩ quan trực ca phải báo cáo ngay cho thuyền trưởng trong trường hợp nào?

- a. Khi thời tiết bình thường và tầm nhìn tốt.
- b. Khi nhận được tín hiệu cấp cứu hoặc cảnh báo hàng hải quan trọng.**
- c. Khi tàu di chuyển đúng tuyến đường.
- d. Khi thủy thủ hoàn thành nhiệm vụ canh giới.

Câu 25. Khi tàu neo đậu, nhiệm vụ quan trọng của thuyền viên trực ca là gì?

- a. Kiểm tra hàng hóa trong hầm..
- b. Theo dõi vị trí neo và tình hình thời tiết để tránh neo trôi, neo bờ.**
- c. Ghi chép nhật ký máy.
- d. Kiểm tra thiết bị cứu sinh.

Câu 26. Khi trực ca bờ, thuyền phó cần chú ý điều gì khi tàu đậu tại cầu?

- a. Độ sâu mạn tàu, thủy triều và dây buộc tàu.**
- b. Tình trạng radar trên buồng lái.
- c. Kiểm tra thiết bị chữa cháy.
- d. Ghi chép nhật ký boong.

Câu 27. Nguyên nhân chính gây cháy nổ trên phương tiện thủy do con người là gì?

- a. Sử dụng thiết bị hiện đại không đúng cách
- b. *Vi phạm quy định an toàn phòng chống cháy nổ.***
- c. Thiếu thiết bị chữa cháy.
- d. Thời tiết khắc nghiệt

Câu 28. Cháy nổ trên tàu có thể xảy ra do nguyên nhân nào sau đây?

- a. *Chập điện hoặc tia lửa từ máy hàn khi chưa đảm bảo an toàn.***
- b. Sử dụng áo phao không đúng cách.
- c. Thiếu dây neo.
- d. Tầm nhìn hạn chế.

Câu 29. Khi phát hiện cháy trên tàu, việc đầu tiên cần làm là gì?

- a. Mở cửa thông gió để giảm khói.
- b. *Phát tín hiệu báo động cháy và thông báo vị trí đám cháy.***
- c. Sử dụng nước để dập lửa ngay.
- d. Kiểm tra thiết bị cứu sinh.

Câu 30. Khi xảy ra cháy tàu ở trong cảng, thuyền viên phải làm gì?

- a. *Báo ngay cho thuyền trưởng, lực lượng chữa cháy của cảng và địa phương.***
- b. Tiếp tục xếp dỡ hàng hóa.
- c. Đóng tất cả cửa hầm hàng.
- d. Chờ lệnh từ thuyền trưởng.

Câu 31. Tam giác cháy bao gồm các yếu tố nào?

- a. Nước, không khí, nhiệt độ.
- b. *Chất cháy, oxy, nguồn nhiệt.***
- c. Khí CO₂, ánh sáng, chất lỏng.
- d. Điện, khói, vật liệu rắn.

Câu 32. Đám cháy loại A là gì?

- a. Cháy chất lỏng như xăng dầu
- b. *Cháy vật liệu rắn thông thường như gỗ, giấy***
- c. Cháy khí hoặc hơi
- d. Cháy kim loại

Câu 33. Chất chữa cháy nào phù hợp nhất để dập tắt đám cháy loại A?

- a. *Nước.***
- b. Khí CO₂.
- c. Bột chữa cháy BC.
- d. Bột hóa học.

Câu 34. Tại sao không nên dùng nước để chữa cháy xăng dầu?

- a. Nước làm tăng nhiệt độ cháy.
- b. *Nước nặng hơn xăng dầu, làm lửa lan rộng.***
- c. Nước gây chập điện.
- d. Nước làm giảm oxy.

Câu 35. Khí CO₂ chữa cháy có tác dụng gì?

- a. Tăng nhiệt độ đám cháy.
- b. *Làm lạnh và làm ngạt bằng cách giảm nồng độ oxy.***
- c. Tạo màng ngăn chất cháy.
- d. Làm ướt bề mặt chất cháy.

Câu 36. Bình chữa cháy CO₂ cần được bảo quản ở đâu?

- a. Nơi ẩm ướt để tránh khô khí.
- b. *Nơi thoáng mát, dễ thấy và dễ lấy.***
- c. Trong hầm hàng để tiết kiệm không gian.
- d. Gần nguồn nhiệt để sẵn sàng sử dụng.

Câu 37. Bột chữa cháy có tác dụng chính là gì?

- a. Làm lạnh đám cháy.
- b. *Ngăn cách chất cháy với không khí.***
- c. Tăng nồng độ oxy.
- d. Giảm áp suất trong khu vực cháy.

Câu 38. Phương pháp chữa cháy “bịt kín” thường được sử dụng ở đâu?

- a. Trên boong tàu.
- b. *Trong các khu vực kín như buồng máy với hệ thống CO₂***
- c. Khu vực sinh hoạt.
- d. Hầm hàng chứa xăng dầu.

Câu 39. Khi chữa cháy buồng máy, nếu đám cháy lớn cần làm gì?

- a. Phun nước trực tiếp vào buồng máy.
- b. *Ngừng thông gió, đóng cửa và phun CO₂.***
- c. Mở cửa để giảm khói.
- d. Sử dụng bột chữa cháy ABC.

Câu 40. Để chữa cháy dầu, chất chữa cháy nào là hiệu quả nhất?

- a. Nước
- b. *Bột chữa cháy***
- c. Cát
- d. Khí argon

Câu 41. Mục đích chính của việc cứu sinh trên tàu là gì?

- a. Tăng hiệu quả vận hành tàu.
- b. *Bảo tồn tính mạng và kéo dài thời gian chờ cứu hộ.***
- c. Giảm chi phí bảo trì tàu
- d. Đảm bảo hàng hóa an toàn.

Câu 42. Thuyền viên cần được huấn luyện kỹ năng cứu sinh nào sau đây?

- a. *Mặc áo phao đúng quy cách và bơi khi mặc áo phao.***
- b. Sửa chữa áo phao.
- c. Ghi chép nhật ký cứu sinh.
- d. Kiểm tra radar.

Câu 43. Bè cứu sinh bơm hơi phải được đặt ở đâu trên tàu?

- a. Trong hầm hàng để bảo vệ..
- b. *Trong hộp có sức nổi riêng, ở nơi dễ thả và không cản trở việc nổi tự do của nó.***
- c. Trên boong tàu mà không cần hộp.
- d. Gần buồng máy.

Câu 44. Khi tàu va chạm, nhiệm vụ đầu tiên của thuyền viên là gì?

- a. Kiểm tra hàng hóa.
- b. *Kiểm tra mức độ hư hỏng và tập trung xử lý sự cố.***
- c. Ghi chép nhật ký sự cố.
- d. Thả neo ngay lập tức.

Câu 45. Khi phát hiện lỗ thủng trên vỏ tàu, dụng cụ nào được sử dụng để xác định vị trí?

- a. *Vợt hoặc quan sát bằng mắt thường.***
- b. Radar.
- c. Máy đo độ sâu.
- d. Bình CO₂.

Câu 46. Để bịt lỗ thủng lớn hơn 5cm² trên vỏ tàu, cần sử dụng gì?

- a. Miếng gỗ tròn.
- b. *Bạt chống thủng chuyên dùng và dây buộc.***
- c. Roăng cao su.
- d. Băng gạc.

Câu 47. Khi phải rời tàu, ai là người rời tàu cuối cùng?

- a. Thủy thủ.
- b. *Thuyền trưởng.***
- c. Máy trưởng.
- d. Thuyền phó.

Câu 48. Khi cấp cứu người đuối nước, cần giữ tư thế nào khi đưa lên bờ?

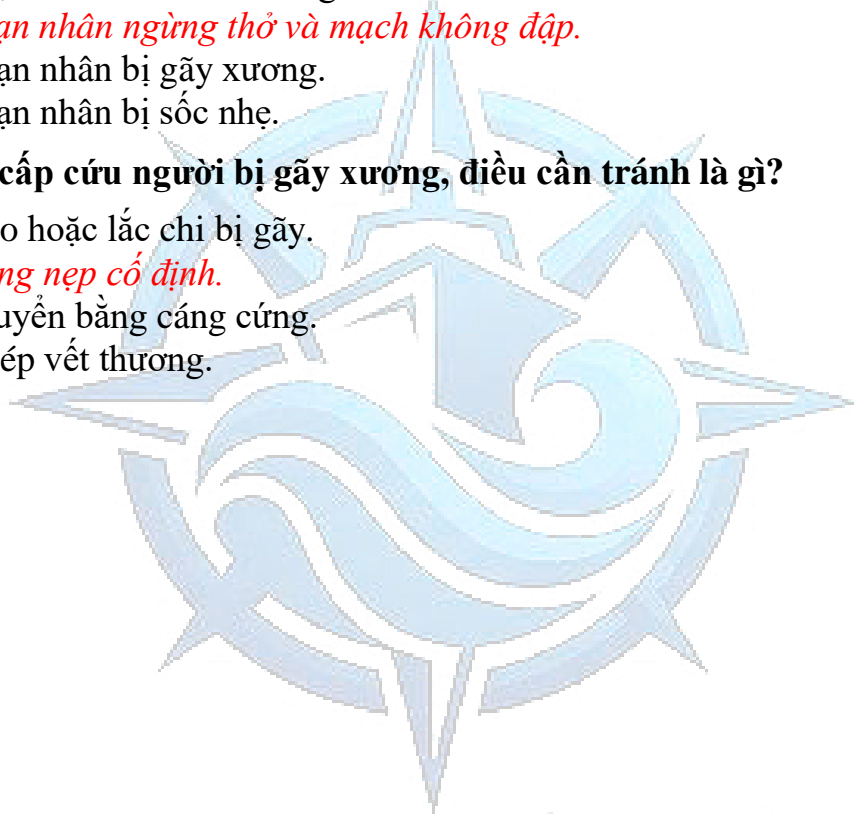
- a. Đầu cao hơn ngực.
- b. Đầu thấp hơn ngực để giảm nguy cơ nuốt nước.**
- c. Nằm nghiêng hoàn toàn.
- d. Ngồi thẳng.

Câu 49. Phương pháp CPR (hô hấp nhân tạo và nén ngực) được áp dụng khi nào?

- a. Khi nạn nhân còn thở nhưng bất tỉnh.
- b. Khi nạn nhân ngừng thở và mạch không đập.**
- c. Khi nạn nhân bị gãy xương.
- d. Khi nạn nhân bị sốc nhẹ.

Câu 50. Khi cấp cứu người bị gãy xương, điều cần tránh là gì?

- a. Co kéo hoặc lắc chi bị gãy.
- b. Sử dụng nẹp cố định.**
- c. Di chuyển bằng cáng cứng.
- d. Băng ép vết thương.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
ĐÀO TẠO & CẤP BẰNG**

Phần 2. THỰC HÀNH

1. Câu hỏi

Câu 1: Thực hành quy trình hạ Xuồng cứu sinh bằng thiết bị nâng hạ kiểu Đa vít?

Câu 2: Thực hành quy trình hạ Bè cứu sinh bằng thiết bị nâng hạ kiểu cần?

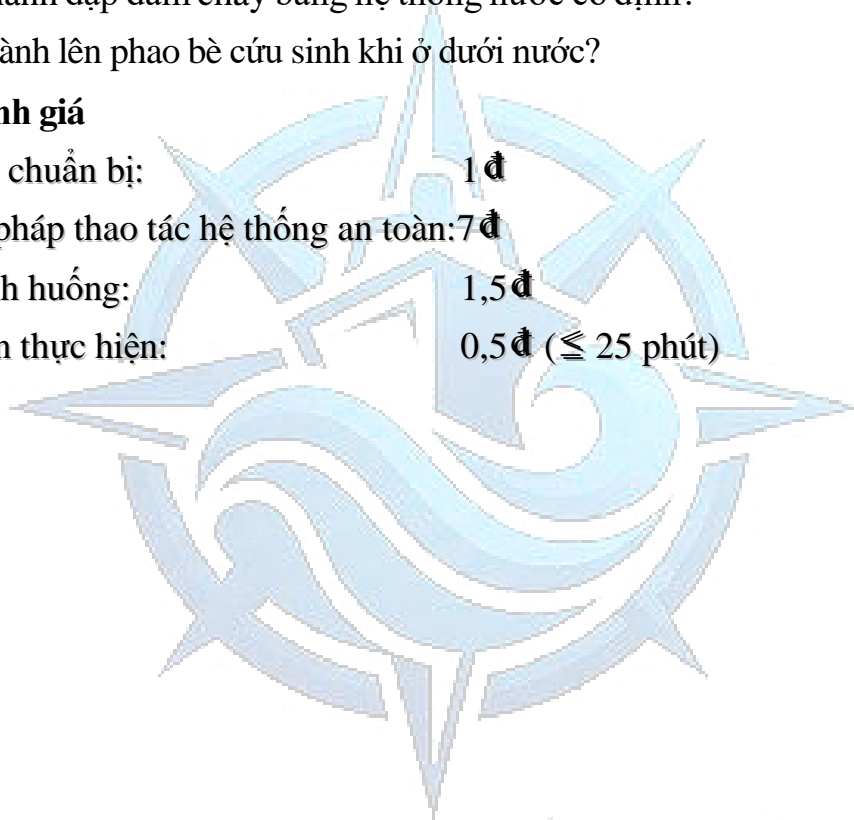
Câu 3: Thực hành quy trình dập đám cháy sử dụng bình khí CO₂ hoặc bình bột?

Câu 4: Thực hành dập đám cháy bằng hệ thống nước cố định?

Câu 5: Thực hành lên phao bè cứu sinh khi ở dưới nước?

2. Tiêu chí đánh giá

- Công tác chuẩn bị: 1 đ
- Phương pháp thao tác hệ thống an toàn: 7 đ
- Xử lý tình huống: 1,5 đ
- Thời gian thực hiện: 0,5 đ (≤ 25 phút)



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM
ĐÀO TẠO & CẤP BẰNG